TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 20/4/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Luân Văn Lý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Hà Trưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*:** Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 139/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HNGD ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lục Thị H - sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. Bị đơn: Hoàng Công T - sinh năm 1989; HKTT: Tổ B, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Lục Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Công T tổ chức lễ cưới vào năm 2008, đăng ký kết hôn ngày 24/02/2011 tại UBND xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và tổ chức lễ cưới tại hai bên gia đình. Thời điểm kết hôn chị H ở nhà, còn anh T làm công nhân tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển công nghệ Hợp Lực.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến năm 2010 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

do anh T thường xuyên chửi bới, gây sự đánh đập chị H. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên và kéo dài, chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nhưng anh T đến động viên nên chị H lại tiếp tục quay về chung sống. Tuy nhiên được một thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm nhất vào ngày 13/5/2020 anh T đã có hành vi bẻ ngón tay khiến tay chị H bị chệch khớp và sưng, nhưng chị không đi điều trị và khám ở bệnh viện mà tự chữa ở nhà. Đồng thời, anh T còn có hành vi đốt quần áo của thành viên gia đình và đuổi chị H ra khỏi nhà. Quá trình xảy ra mâu thuẫn đều có sự chứng kiến của mẹ chồng, tuy nhiên mẹ chồng có can ngăn, khuyên bảo nhưng không thành. Mâu thuẫn xảy ra vợ chồng tự hòa giải nhiều lần và đã được tổ trưởng tổ dân phố tới nhắc nhở, can ngăn nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ ngày 13/5/2020 chị H và con đã bỏ về nhà ngoại sống tại xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cho đến nay, quá trình ly thân chị và anh T không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Tháng 9/2020 chị H có làm đơn tố cáo về hành vi đánh đập của anh T tại công an phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng nhưng chưa nhận được kết luận. Sự việc mâu thuẫn xảy ra liên tục, chị đã tha thứ cho anh T nhưng anh không thay đổi tính nết. Nay chị xác định mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thị T (sinh ngày 28/02/2011; Giới tính: nữ). Hiện nay cháu đang sống với mẹ tại xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án và tai phiên tòa, bị đơn Hoàng Công T trình bày: Xác nhận lời trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng.

Về quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng có hòa thuận hạnh phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra cãi vã nhưng không xảy ra xô xát, anh T không có hành vi đánh chị H như chị đã trình bày. Ngày 13/5/2020, chị H đã bỏ về nhà ngoại sinh sống cho đến nay, nguyên nhân là do anh T đã sử dụng chiếc xe máy của chị H đi làm việc tăng ca và về muộn khiến chị H giận, vợ chồng cãi nhau. Anh T khẳng định không có hành vi gây thương tích và đốt quần áo của gia đình, anh T chỉ đốt quần áo cũ, quần áo rách của anh T. Trong quá trình chung sống, khi giao lưu bạn bè kể cả sử dụng rượu bia anh T không được chửi mắng chị H. Mâu thuẫn vợ chồng đã được tổ trưởng tổ dân phố hòa giải, gia đình hai bên đã khuyên bảo, hai vợ chồng đã nói chuyện để giải quyết sự việc nhưng chị H vẫn bỏ về nhà ngoại tại xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn quay lại đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thị T (sinh ngày 28/02/2011; Giới tính: nữ). Hiện nay cháu đang sống với mẹ

tại xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đến tuổi trưởng thành. Trường hợp chị H được giao nuôi con chung, anh T có ý kiến không đặt ra vấn đề xem xét cấp dưỡng trong vụ án này, anh sẽ có trách nhiệm tự thỏa thuận và đưa trực tiếp tiền cấp dưỡng cho con chung tùy theo thu nhập hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H và anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu, không có gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 266, 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Lục Thị H, xử cho Lục Thị H được ly hôn với Hoàng Công T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Thị T cho nguyên đơn Lục Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Hoàng Công T cấp dưỡng

- Về án phí ly hôn: bà Lục Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" giữa nguyên đơn Lục Thị H và bị đơn Hoàng Công T. Anh Hoàng Công T có nơi cư trú tại Tổ B, phường D, thành phố Cao Bằng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Công T tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2011 tại UBND xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và tổ chức lễ cưới tại hai bên gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Sau khi kết hôn, chị H và anh T thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T khi sử dụng rượu bia thường có hành vi chửi mắng và đánh đập vợ, con. Quá trình mâu thuẫn có tổ trưởng tổ dân phố đã tiến hành hòa giải 02 lần vào năm 2018 và năm 2019, có nhắc nhở nhiều lần đối với anh T về hành vi mang tính bạo lực gia đình, hay đánh đuổi vợ con ra khỏi nhà khi say rượu (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 18/3/2021, bút lục 38) và Công an phường Duyệt Trung đã triệu tập anh T đến làm việc và đề nghị viết bản cam kết không thực hiện hành vi bạo lực gia đình vào ngày 29/8/2019 (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 29/8/2019, bút lục 36,37). Tuy nhiên, anh T không thay đổi tính nết. Đến ngày 13/5/2020 anh T có hành vi đánh đập gây thương tích cho chị H và đốt quần áo của gia đình, có mẹ đẻ anh T là bà Hứa Thị L chứng kiến và can ngăn (theo biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2020, bút lục 30). Sau khi sự việc xảy ra chị H cùng con gái đã về nhà ngoại sinh sống tại xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình sống ly thân, anh T và chị H không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Tại phiên tòa, chị H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, chị H đã tha thứ cho anh T nhiều lần nhưng anh không thay đổi tính nết, tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh T. Còn anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn. Anh T mong muốn quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T không đưa ra giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, cần xử cho ly hôn giữa chị H và anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay, Chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị T (sinh ngày 28/02/2011; Giới tính: nữ). Khi ly hôn, chị H và anh T đều có ý kiến được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc giao con chung để trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển về mặt tâm sinh lý cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu. Xét thấy, anh T do đặc thù công việc thường xuyên đi làm về muộn, công việc không ổn đinh nên không đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung. Chị H hiện ở nhà nội trợ, là người chăm sóc con chung từ nhỏ nên có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung hơn anh T. Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 14/12/2020, cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ khi bố

mẹ ly hôn vì mẹ là người yêu thương, chăm sóc cháu nhiều hơn bố. Do đó, cần giao con chung cháu Hoàng Thị T cho H được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với Điều 58, 81, 82,83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không đặt ra vấn đề xem xét về cấp dưỡng. Xét thấy đây là ý kiến tự nguyện của các bên, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Về tài sản chung: Tai phiên tòa hôm nay chị H và anh T vẫn giữ nguyên ý kiến xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng giữa hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng phù hợp với nhận định trên nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lục Thị H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lục Thị H và anh Hoàng Công T.

3. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị T (sinh ngày 28/02/2011; Giới tính: nữ) cho chị Lục Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con thành niên. Anh Hoàng Công T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: chị Lục Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000833 ngày 05/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hanh

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- UBND xã T, huyện Hòa An, Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hanh